

Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Yên, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Người yêu cầu:

Anh **Nguyễn Mạnh H**; Sinh năm: 1973; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: **Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai**

Chị **Nguyễn Thị T**; sinh năm: 1980; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do;

Địa chỉ: **Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Mạnh H** và chị **Nguyễn Thị T** kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, hay bất đồng quan điểm, hay cãi chửi nhau. Từ đó vợ chồng không còn quan tâm và yêu thương nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu **Nguyễn Thị Hà L**; sinh ngày 09/4/2001. **Nguyễn Thị Thủy L1**; sinh ngày 09/4/2001. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh **Nguyễn Mạnh H** và chị **Nguyễn Thị T** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn là phù hợp quy định tại các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Mạnh H** và chị **Nguyễn Thị T**. Quan hệ hôn nhân giữa anh **Nguyễn Mạnh H** và chị **Nguyễn Thị T** chấm dứt khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Nguyễn Mạnh H** và **Nguyễn Thị T** mỗi người phải chịu 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị **Nguyễn Thị T** đã nộp là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001298 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1);
- VKSNDTP (2);
- THADS (1);
- UBND Phố Ràng
- Các đương sự (2);
- Lưu HS (1);

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**